



**ISPAE**

**Số Tháng 10/2025**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH  
XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN**

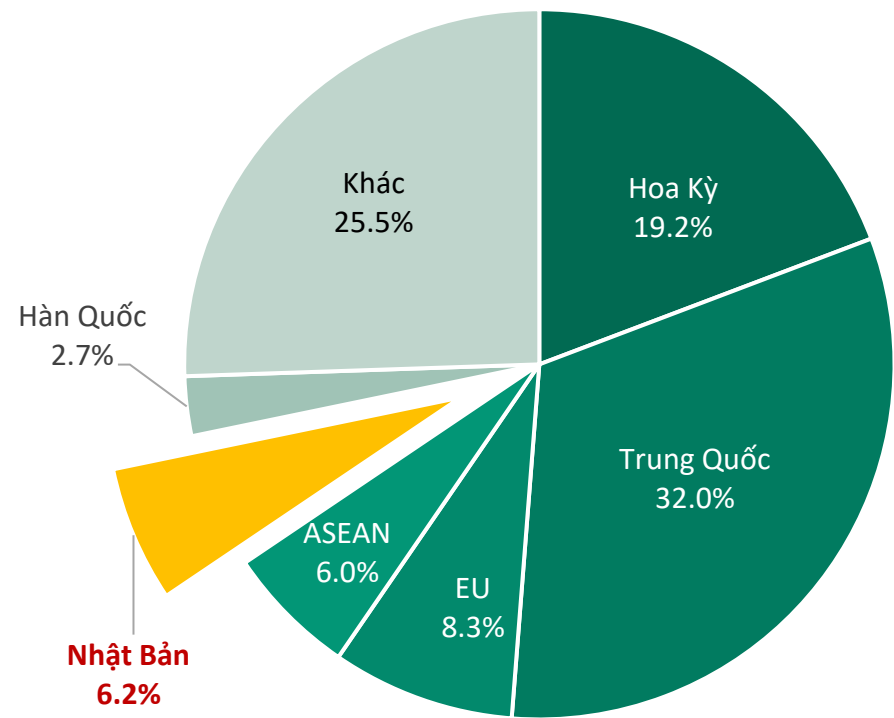
**THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN**

Thực hiện: **AGREINFOS**



TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN THÁNG 9/2025

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS Việt Nam - Nhật Bản, T9/2025



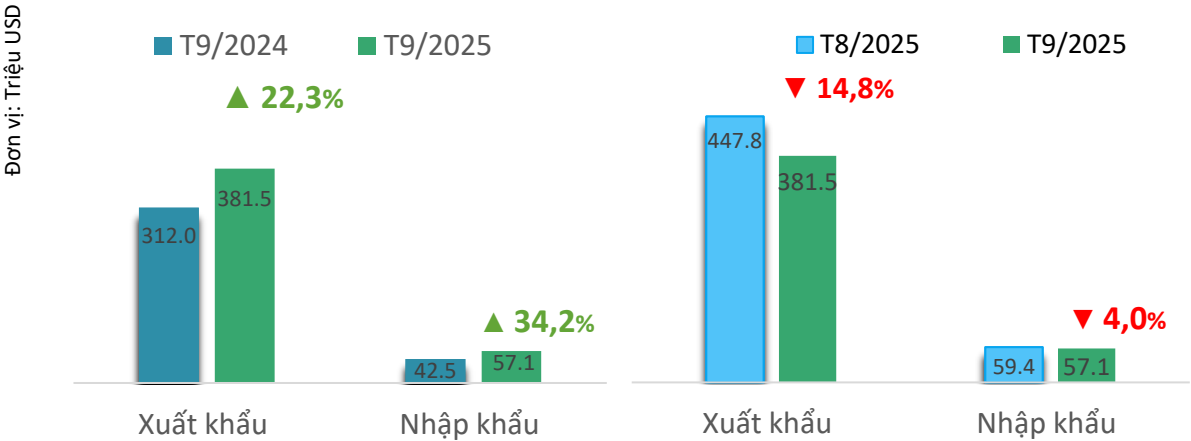
Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường Nhật Bản, T9/2025 so với T8/2025 và T9/2024

| Thị trường | Giá trị (triệu USD) | So với T8/2025 | So với T9/2024 |
|------------|---------------------|----------------|----------------|
| Hoa Kỳ     | 1.185               | ▼ 0,01%        | ▼ 1,9%         |
| Trung Quốc | 1.971               | ▲ 5,9%         | ▲ 5,1%         |
| EU         | 513                 | ▼ 0,02%        | ▲ 1,9%         |
| ASEAN      | 369                 | ▼ 3,2%         | ▼ 5,7%         |
| Nhật Bản   | 382                 | ▼ 1,0%         | ▲ 0,4%         |
| Hàn Quốc   | 167                 | ▼ 0,4%         | ▼ 0,2%         |
| Tổng XK    | 6.159               |                |                |

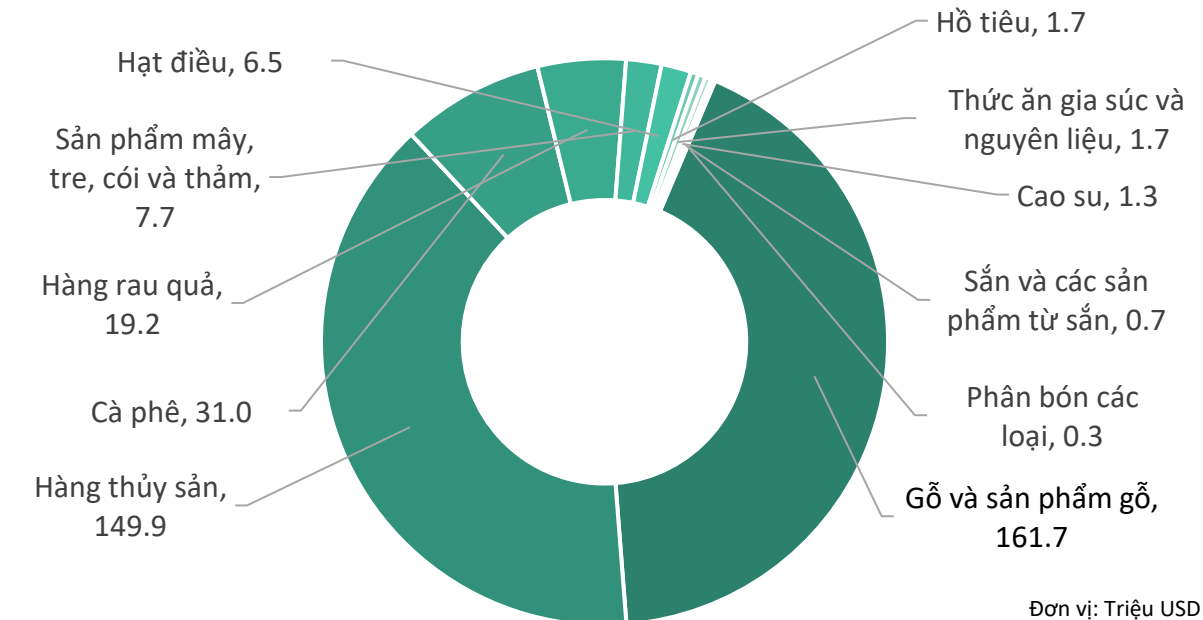
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN THÁNG 9/2025

Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS Việt Nam - Nhật Bản, T9/2025



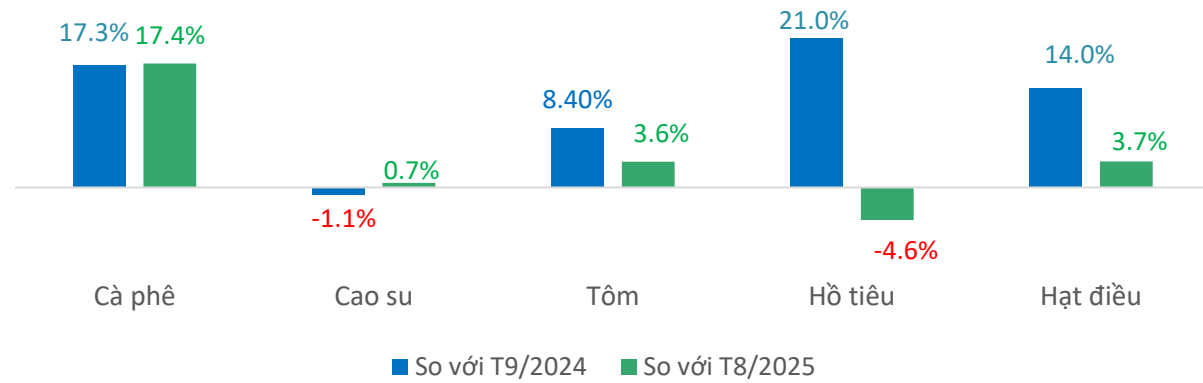
Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính Việt Nam sang Nhật Bản, T9/2025



Biến động giá trị XK NLTS chính sang thị trường Nhật Bản, T9/2025 so với T8/2025



Biến động giá XK bình quân của một số sản phẩm NLTS chính sang thị trường Nhật Bản, T9/2025 so với tháng trước và cùng kỳ 2024



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

## Nhật Bản có nữ thủ tướng đầu tiên trong lịch sử

Ngày 21/10, bà Takaichi Sanae chính thức trở thành Thủ tướng Nhật Bản thứ 104 và là nữ Thủ tướng đầu tiên.

Bà Takaichi, 64 tuổi, lần đầu tiên được bầu vào Hạ viện năm 1993, từng đảm nhiệm các chức vụ quan trọng trong chính quyền và trong Đảng Dân chủ Tự do như Bộ trưởng An ninh Kinh tế, Bộ trưởng Nội vụ và Truyền thông, Chủ tịch Hội đồng nghiên

cứu chính sách của LDP.

Một ngày trước cuộc bỏ phiếu tại Hạ viện, bà Takaichi cam kết "sẽ đưa nền kinh tế đất nước hùng mạnh hơn và định hình lại Nhật Bản thành quốc gia có thể gánh vác trách nhiệm cho các thế hệ tương lai".



Nguồn: vnexpress.net

## Kinh tế Nhật Bản suy giảm do xuất khẩu giảm

GDP Nhật Bản quý 3/2025 giảm 2,4% so với quý trước, lần đầu giảm sau 6 quý tăng trưởng, khi các biện pháp thuế quan của Hoa Kỳ làm giảm mạnh xuất khẩu và khiến đầu tư cùng tiêu dùng chững lại.

Xuất khẩu là yếu tố lớn nhất dẫn đến sự sụt giảm này, giảm 2,3% so với quý trước. Một số người dự đoán sự sụt giảm mạnh do xuất

khẩu ồ ạt trước khi Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump áp thuế.

Chính sách tài khóa mở rộng của chính phủ do Thủ tướng Sanae Takaichi lãnh đạo, kết hợp với việc Ngân hàng Nhật Bản (BOJ) tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng, có thể khiến đồng Yen tiếp tục suy yếu trong thời gian tới.

Song song đó, các biện pháp kinh tế và chương trình tăng lương mà nội các của Thủ tướng Takaichi triển khai được kỳ vọng sẽ tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đặc biệt từ năm



Nguồn: vietnamplus.vn

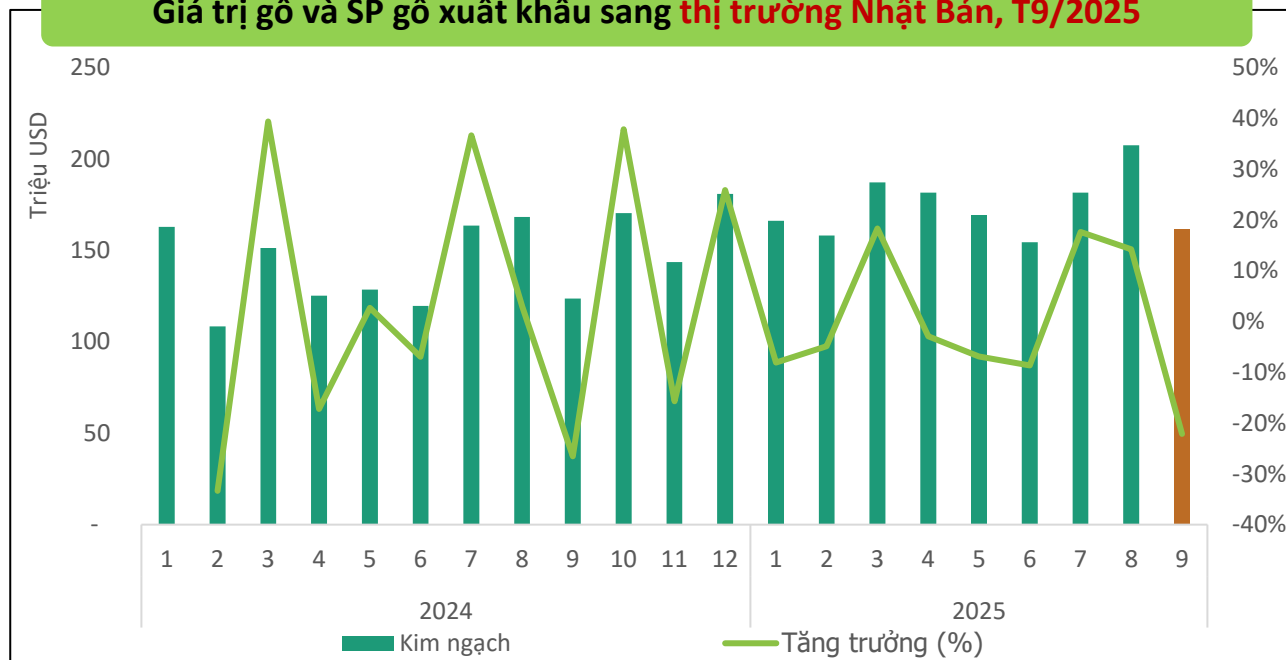


Tin liên quan



# GỖ VÀ SP GỖ

## Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T9/2025



## Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Nhật Bản, T9/2025

### KIM NGẠCH



162

triệu USD

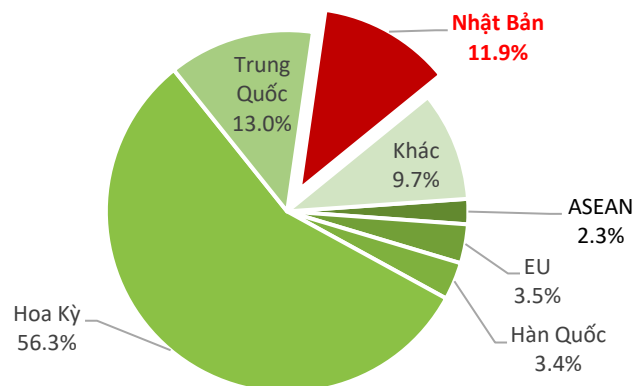
↘ Giảm **22,1%** so với T08/2025

↗ Tăng **30,8%** so với T09/2024

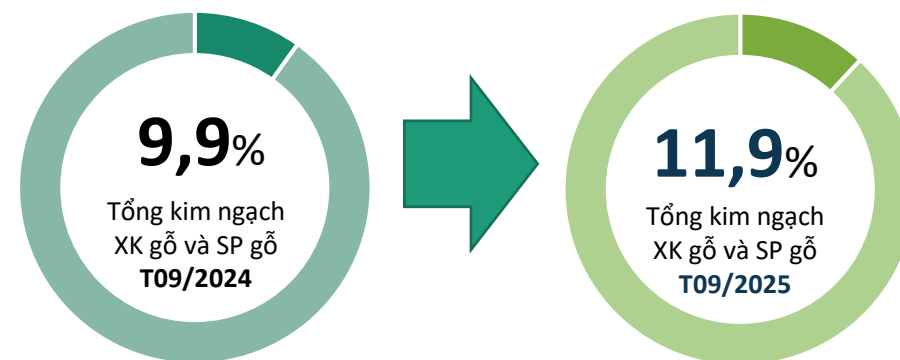
↑ Cao hơn **16,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 9 tháng đầu năm 2025 đạt **1,6 tỷ USD**, đạt **89,8%** kim ngạch 2024

## Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường Nhật Bản, T9/2025



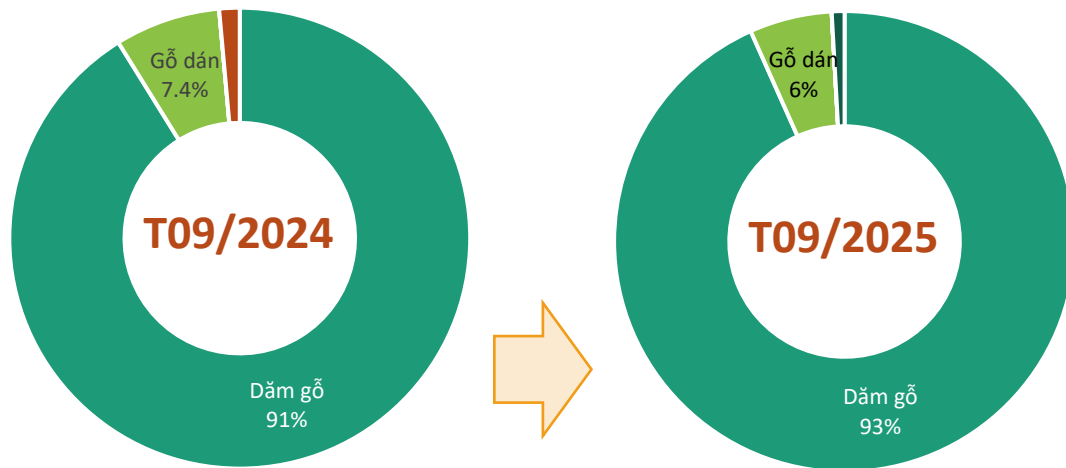
## Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường Nhật Bản, T9/2025



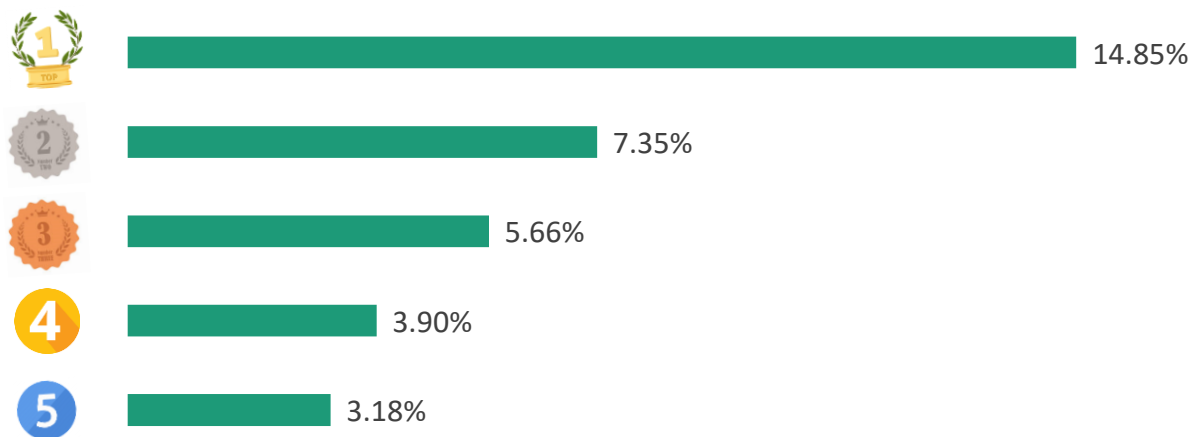


# GỖ VÀ SP GỖ

## Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Nhật Bản, T9/2025



## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Nhật Bản, T9/2025



## Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Nhật Bản, T9/2025



### Dăm gỗ

Kim ngạch: **109,7** triệu USD

Giảm **31%** so với T08/2025

Tăng **51%** so với T09/2024



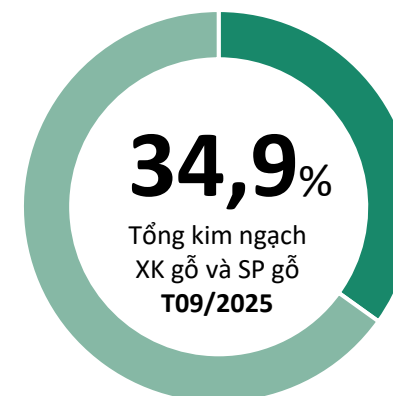
### Gỗ dán

Kim ngạch: **6,8** triệu USD

Giảm **11%** so với T08/2025

Tăng **15%** so với T09/2024

## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Nhật Bản, T9/2025





# GỖ VÀ SP GỖ

## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ NHẬT BẢN



Giá ván ép nhiệt đới nhập khẩu từ Malaysia và Indonesia vào Nhật Bản đang tăng, đặc biệt đối với ván ép phủ phim 12mm – hiện đạt 600–610 USD/m<sup>3</sup> (CIF) từ Malaysia và 970 USD/m<sup>3</sup> đối với loại Falcata mỏng từ Indonesia. Tuy nhiên, nhu cầu nhập khẩu tại Nhật vẫn còn thấp, người mua chỉ đặt theo nhu cầu thực tế dù giá quốc tế tăng và đồng Yen suy yếu.

Tại thị trường nội địa Nhật Bản, giá ván ép gỗ mềm duy trì quanh mức 1.090–1.100 yen/tấm. Các nhà sản xuất vẫn cố gắng nâng giá để cải thiện biên lợi nhuận, song tiêu thụ không mạnh.

Ngoài diễn biến giá, Nhật Bản đang chuẩn bị siết chặt quy định chứng nhận JAS đối với sản phẩm gỗ sau vụ bê bối lạm dụng nhãn JAS. Quy định mới sẽ cấm đóng dấu thủ công và yêu cầu sử dụng phương pháp in tem truy vết, dự kiến áp dụng từ mùa hè năm sau nhằm tăng minh bạch và kiểm soát chất lượng.

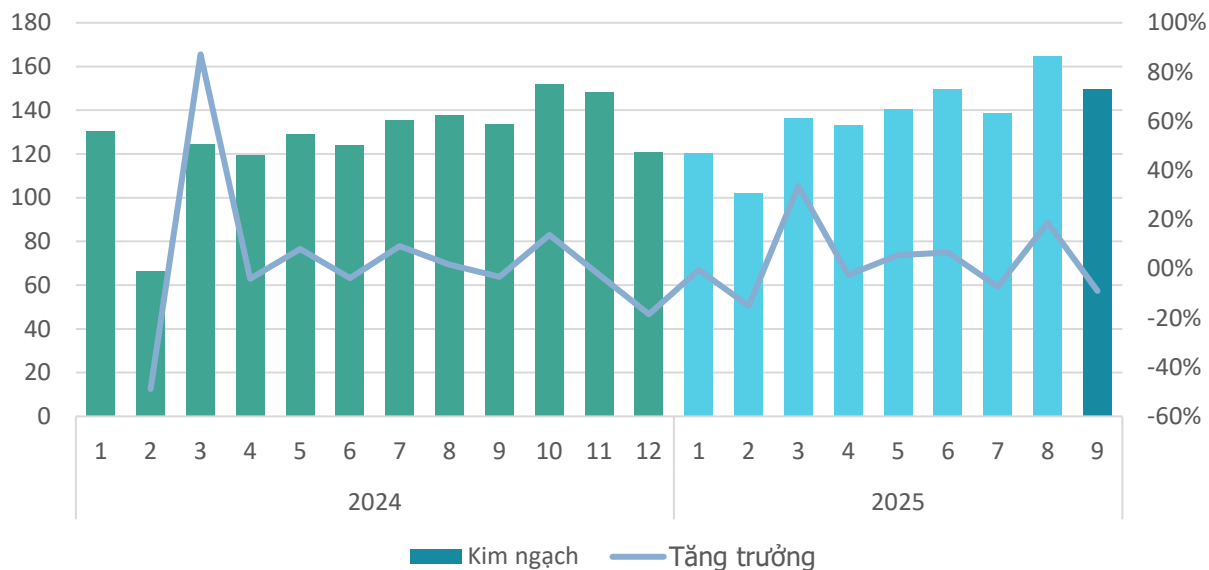


TIN LIÊN QUAN



# THỦY SẢN

## Giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T9/2025



## Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T9/2025

### KIM NGẠCH

**149,9** triệu USD



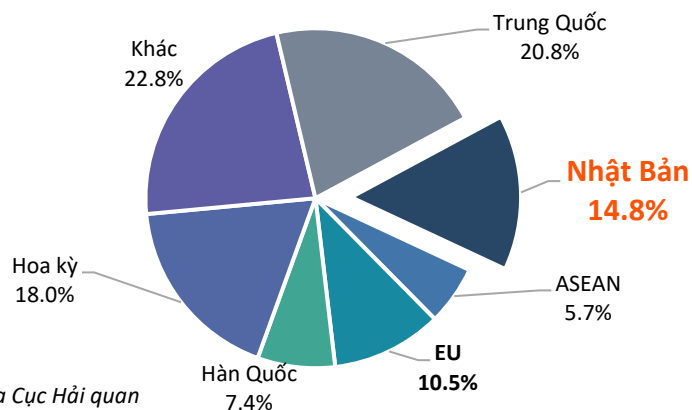
➡ Giảm **9,0%** so với T8/2025

➡ Tăng **12,3%** so với T9/2024

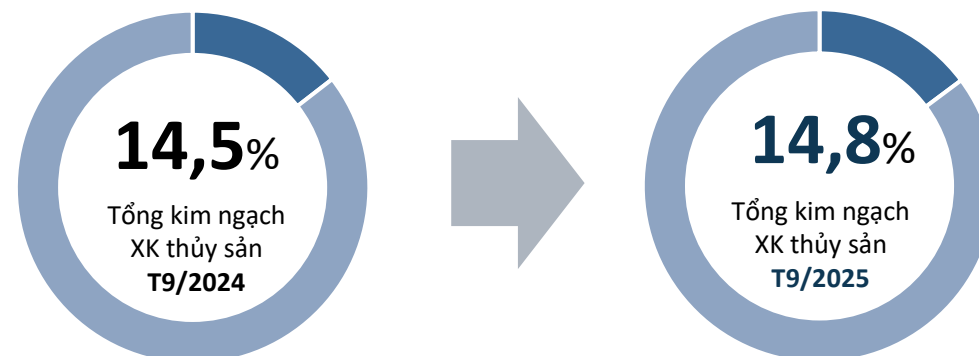
▲ Cao hơn **23,3** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 9 tháng 2025 đạt **1235,9** triệu USD, Đạt **81,2%** kim ngạch 2024

## Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T9/2025



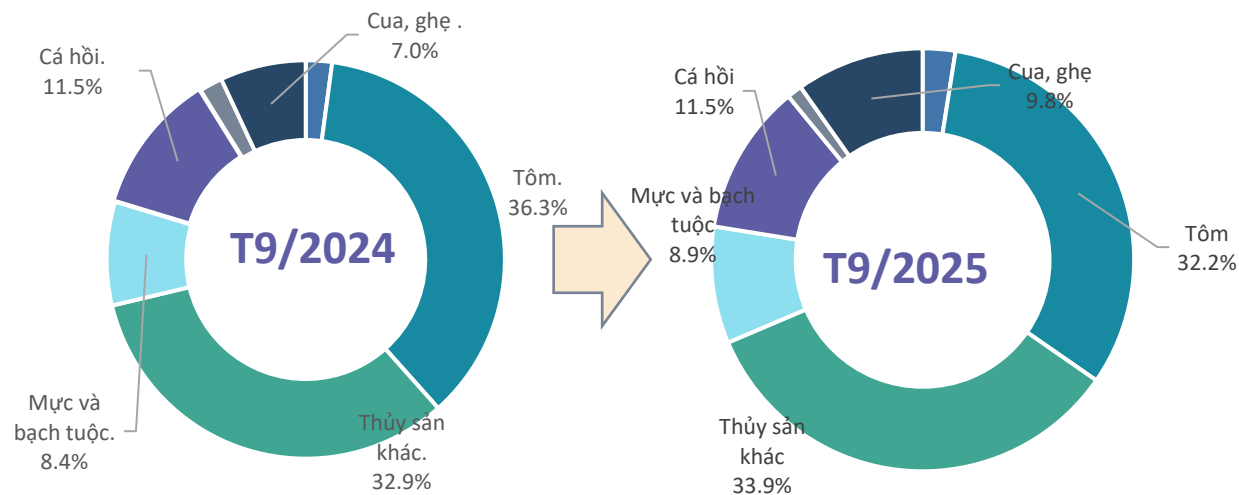
## Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T9/2025



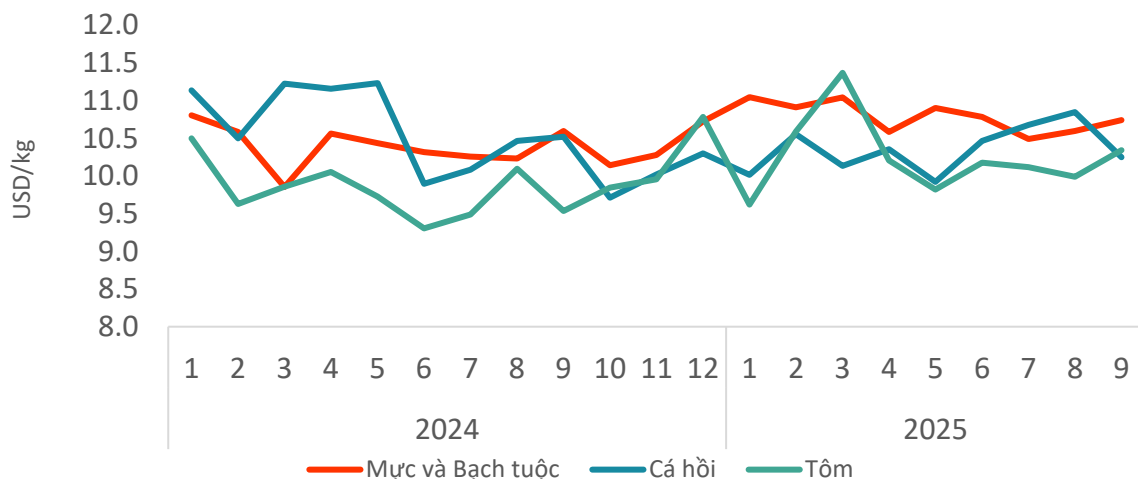


# THỦY SẢN

## Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T9/2025



## Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Nhật Bản, T9/2025



## Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T9/2025



### Cá hồi

Kim ngạch: **17,3** Triệu USD  
Giảm **12,7%** so với T8/2025  
Tăng **12,9%** so với T9/2024



### Tôm

Kim ngạch: **48,2** Triệu USD  
Giảm **12,3%** so với T8/2025  
Giảm **0,4%** so với T9/2024



### Mực và bạch tuộc

Kim ngạch: **13,4** Triệu USD  
Giảm **17,2%** so với T8/2025  
Tăng **19,3%** so với T9/2024

### Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2025 ở mức **10,7** USD/kg; **tăng 1,4%** so với tháng trước; và **tăng 1,4%** so với cùng kỳ năm 2024.

### Cá hồi

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2025 ở mức **10,2** USD/kg; **giảm 5,5%** so với tháng trước; và **giảm 2,6%** so với cùng kỳ năm 2024.

### Tôm

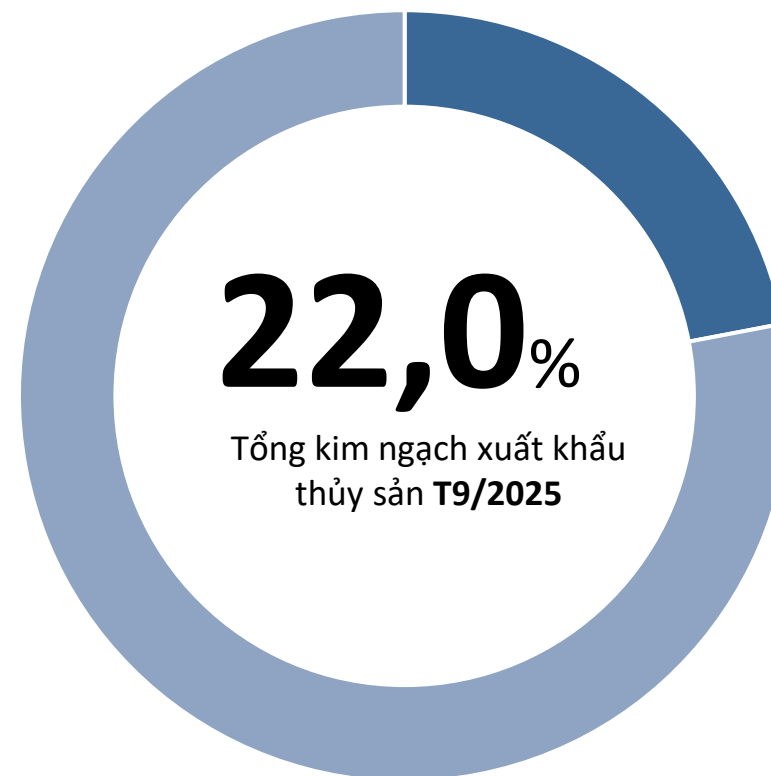
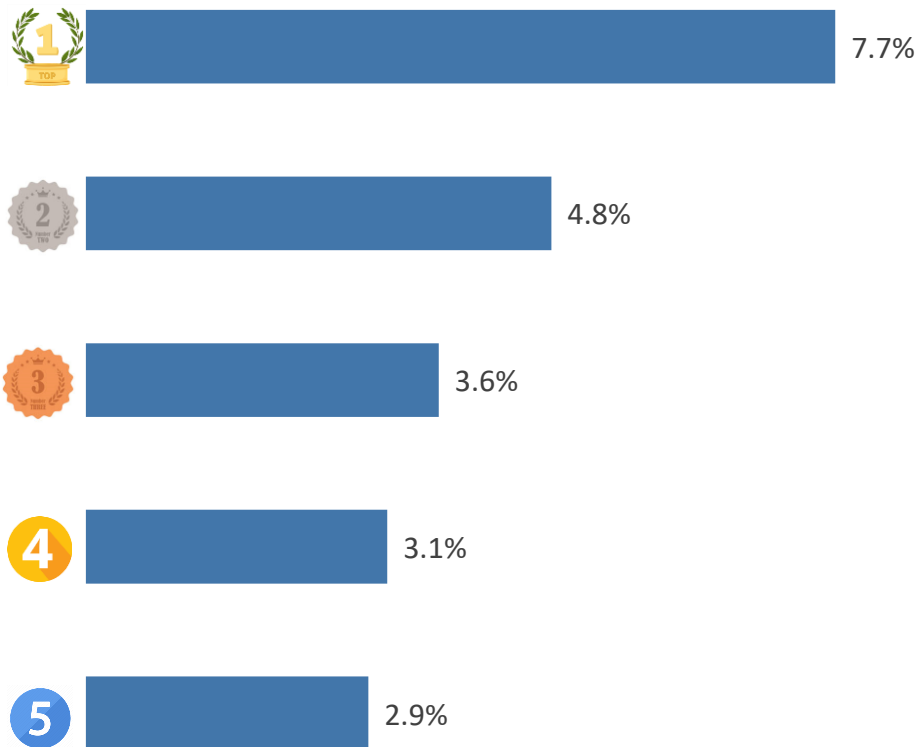
Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2025 ở mức **10,0** USD/kg; **tăng 3,6%** so với tháng trước; và **tăng 8,4%** so với cùng kỳ năm 2024.



# THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Nhật Bản, T9/2025

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Nhật Bản, T9/2025



### Tiêu thụ hải sản tại Nhật Bản tiếp tục giảm do áp lực kinh tế và thay đổi thói quen

Nhật Bản đã ghi nhận xu hướng giảm liên tục trong tiêu dùng hải sản, đặt ra thách thức cho ngành thủy sản trong năm 2025. Theo kết quả khảo sát hộ gia đình, chi tiêu trung bình cho hải sản trong tháng 7-2025 đạt 5.553 yên (37,4 USD), giảm 1% theo giá danh nghĩa và 1,6% theo giá thực, đánh dấu tháng giảm thứ sáu liên tiếp.

Khối lượng hải sản tươi sống tiêu thụ bình quân chỉ đạt 1,3 kg/hộ, giảm 0,6%. Nhiều mặt hàng có khối lượng tiêu thụ giảm mạnh như sò điệp (-54%), cua (-44%), tôm (-14%) và cá hồi muối (-16,9%). Ngược lại, khối lượng tiêu thụ cá thu đao Thái Bình Dương đã tăng gần 100% nhờ sản lượng đánh bắt phục hồi, và các sản phẩm muối – khô tăng 3,3%..

Tiêu thụ hải sản bình quân đầu người tại Nhật đã giảm một nửa so với đầu những năm 2000, phản ánh chi phí nguyên liệu tăng và thay đổi hành vi ăn uống. Xu hướng này được dự báo sẽ tiếp tục gây sức ép lên ngành trong thời gian tới, đòi hỏi các giải pháp phát triển bền vững.

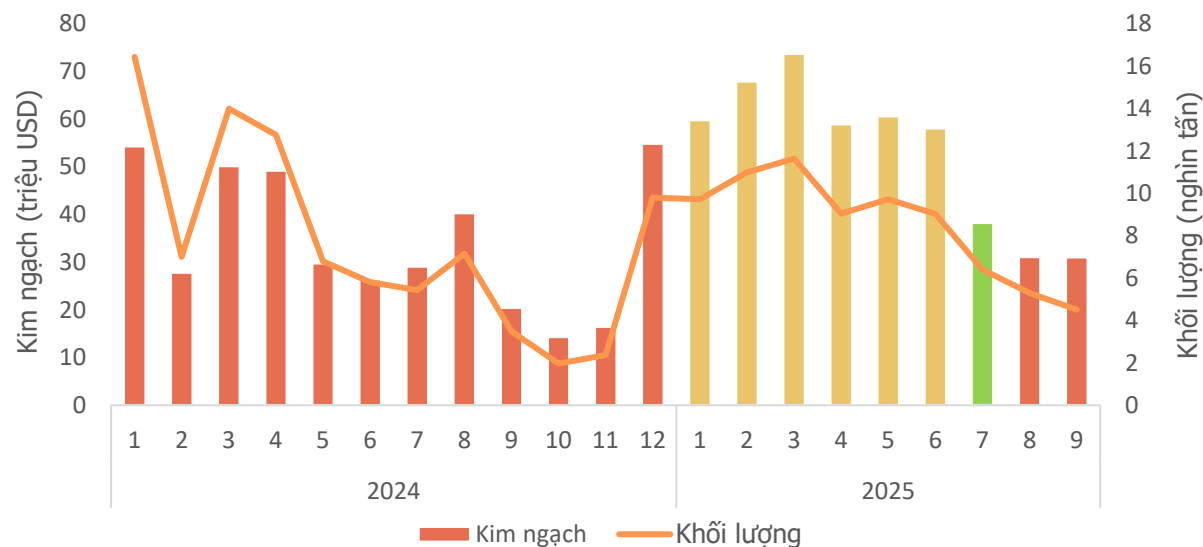
Nguồn: Vasep



Tin liên quan

# CÀ PHÊ

## Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T9/2025



## Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Nhật Bản, T9/2025

**KIM NGẠCH**  
**31** triệu USD

↘ Giảm **0,1%** so với T8/2025

↗ Tăng **51,9%** so với T9/2024

↘ Thấp hơn **3,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024.

❖ Giá trị xuất khẩu 9 tháng năm 2025 đạt **479** tr.USD, đạt **116,1%** kim ngạch 2024.

**KHỐI LƯỢNG**  
**4,5** nghìn tấn

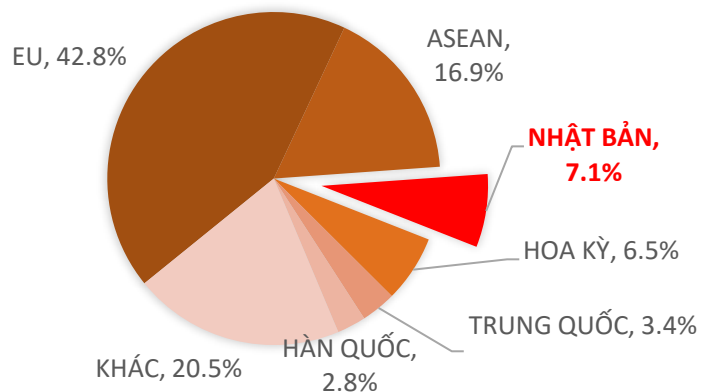
↘ Giảm **14,9%** so với T8/2025

↗ Tăng **29,6%** so với T9/2024

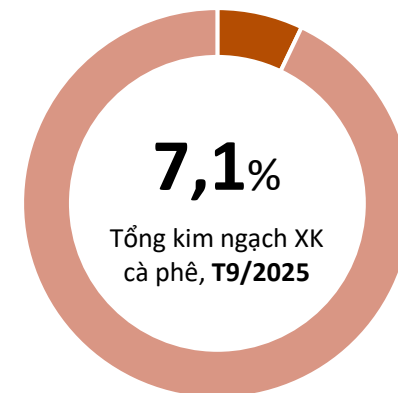
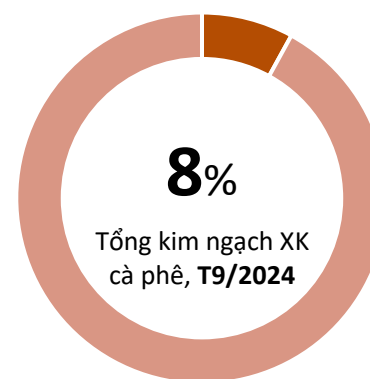
↘ Thấp hơn **3,2 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024.

❖ Khối lượng xuất khẩu 9 tháng năm 2025 đạt **76,3** nghìn tấn, đạt **82,1%** khối lượng năm 2024.

## Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T9/2025

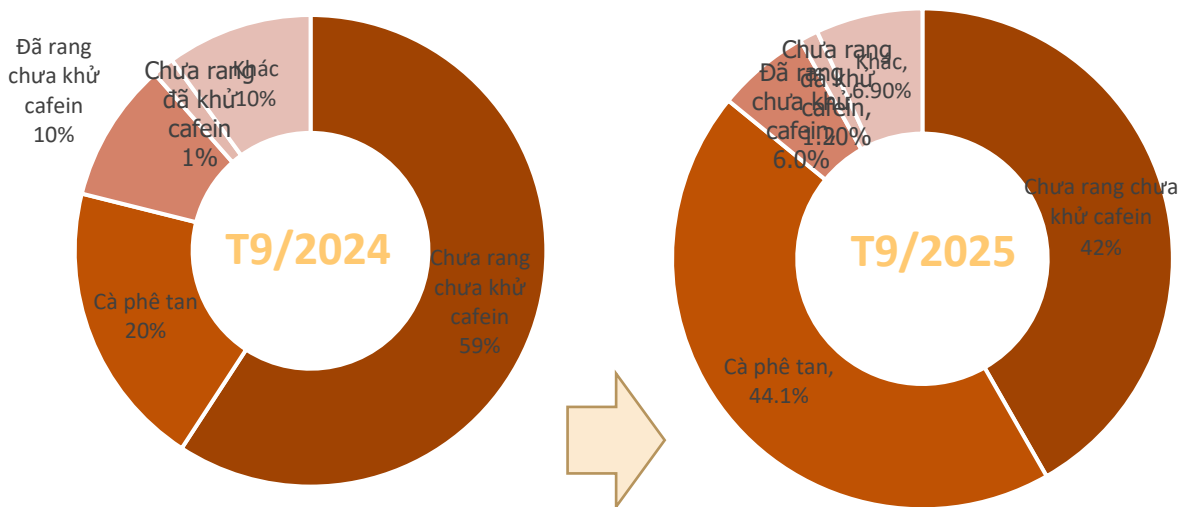


## Biến động tỷ trọng giá trị cà phê XK sang thị trường Nhật Bản, T9/2025

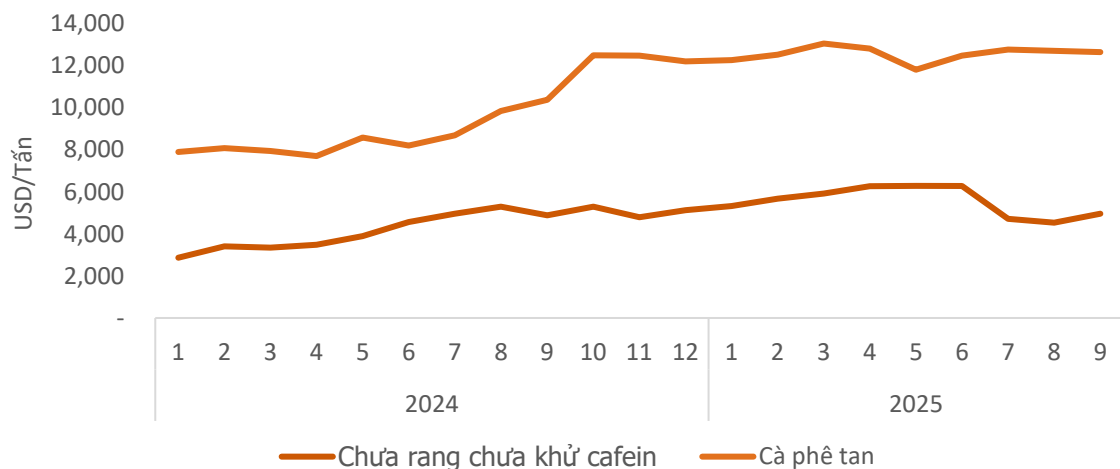


# CÀ PHÊ

## Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T9/2025



## Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Nhật Bản, T9/2025



Nguồn: Cục Hải quan

## Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Nhật Bản, T9/2025



### Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **12,9** Triệu USD  
Giảm **23,6%** so với T8/2025  
Tăng **7,1%** so với T9/2024



### Cà phê tan

Kim ngạch: **13,7** Triệu USD  
Tăng **47,6%** so với T8/2025  
Tăng **240%** so với T9/2024



### Đã rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **1,9** Triệu USD  
Giảm **13,8%** so với T8/2025  
Giảm **4,8%** so với T9/2024

### Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2025 ở mức **12.640** USD/tấn, giảm **0,5%** so với tháng trước, và tăng **21,8%** so với cùng kỳ năm 2024.

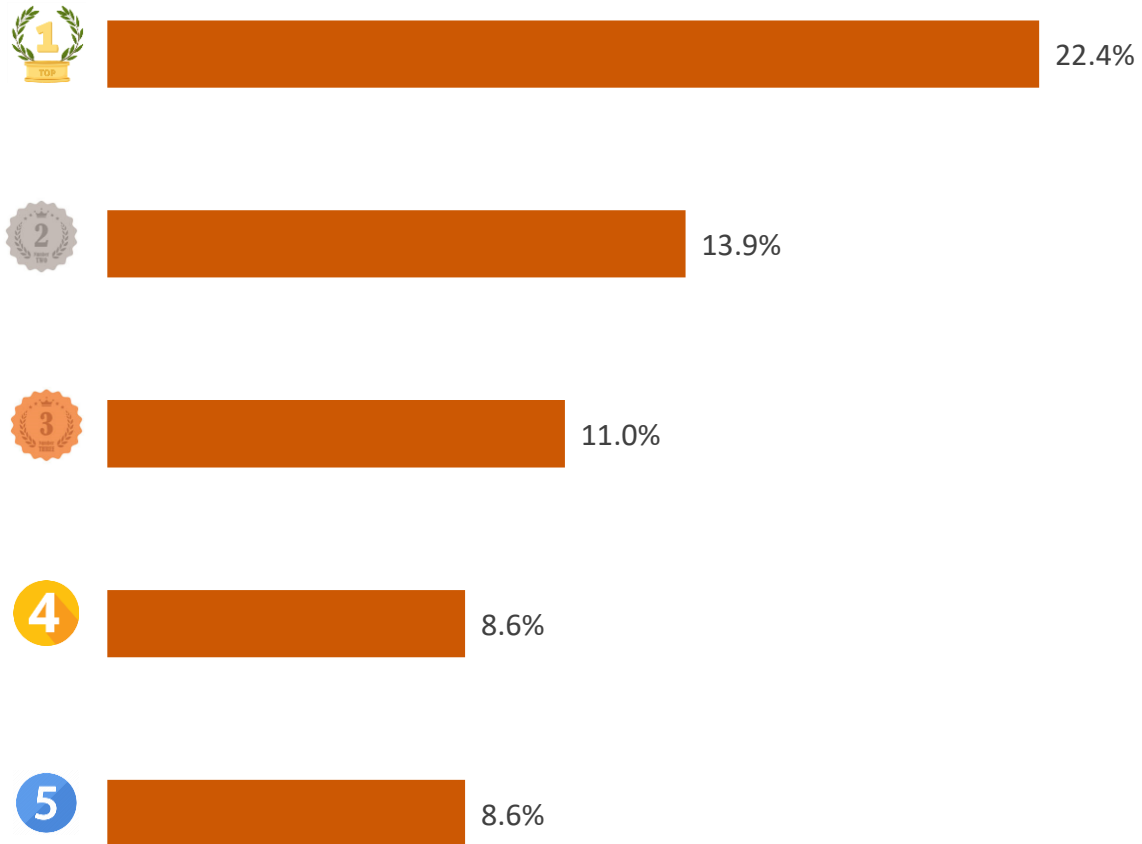
### Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2025 ở mức **4.956** USD/tấn; tăng **9,3%** so với tháng trước, và tăng **1,7%** so với cùng kỳ năm 2024.

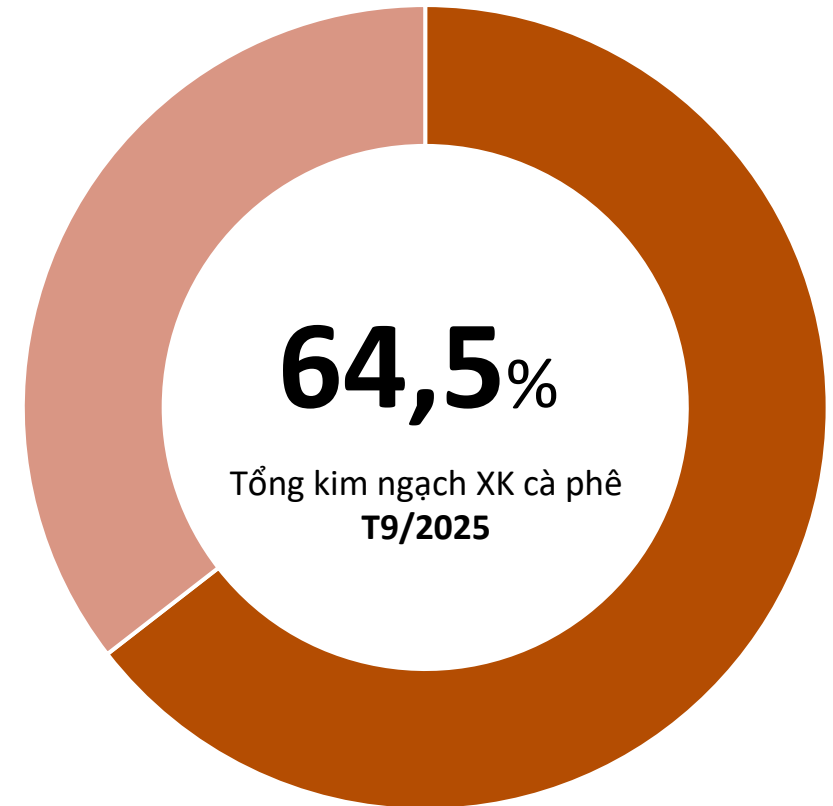


# CÀ PHÊ

## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Nhật Bản, T9/2025



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Nhật Bản, T9/2025





Theo số liệu thống kê từ Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), 8 tháng năm 2025, nhập khẩu cà phê của Nhật Bản đạt 250,7 nghìn tấn, trị giá 1,71 tỷ USD, giảm 4,4% về lượng, nhưng tăng 50,0% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024.

8 tháng năm 2025, giá bình quân nhập khẩu cà phê vào Nhật Bản đạt mức 6.831 USD/tấn, tăng 57,0% so với cùng kỳ năm 2024. Giá bình quân nhập khẩu cà phê của Nhật Bản từ các thị trường đều tăng so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, giá nhập khẩu bình quân cà phê của Nhật Bản từ Việt Nam tăng 62,3% so với cùng kỳ năm 2024, lên mức 5.738 USD/tấn.

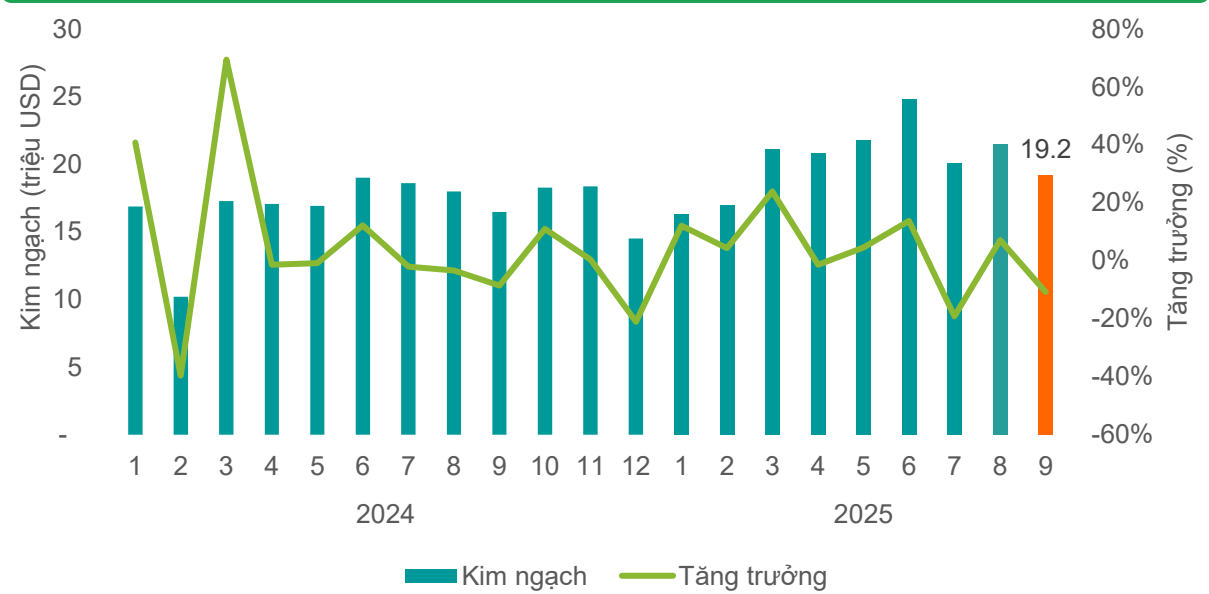
Nhật Bản nhập khẩu cà phê từ 59 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Trong đó, Nhật Bản tăng nhập khẩu cà phê từ Bra-xin, nhưng lượng nhập khẩu từ thị trường Việt Nam, Ê-ti-ô-pi-a... giảm.





# RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

## Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T9/2025



## Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Nhật Bản, T9/2025

KIM NGẠCH

19,2  
triệu USD

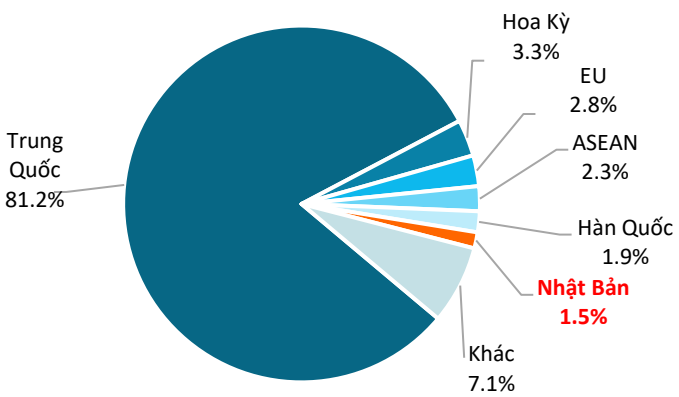
Giảm **10,7%** so với T8/2025

Tăng **16,5%** so với T9/2024

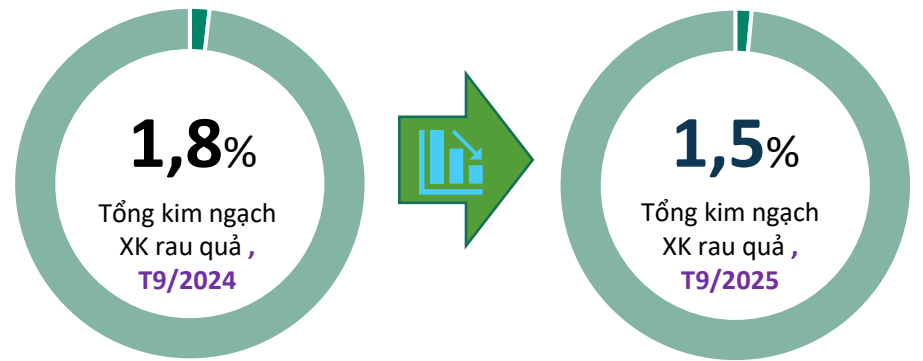
Cao hơn **2,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2025 đạt **182,5 triệu USD**, đạt **89,8%** kim ngạch 2024

## Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T9/2025



## Biến động tỷ trọng giá trị rau quả XK sang thị trường Nhật Bản, T9/2025

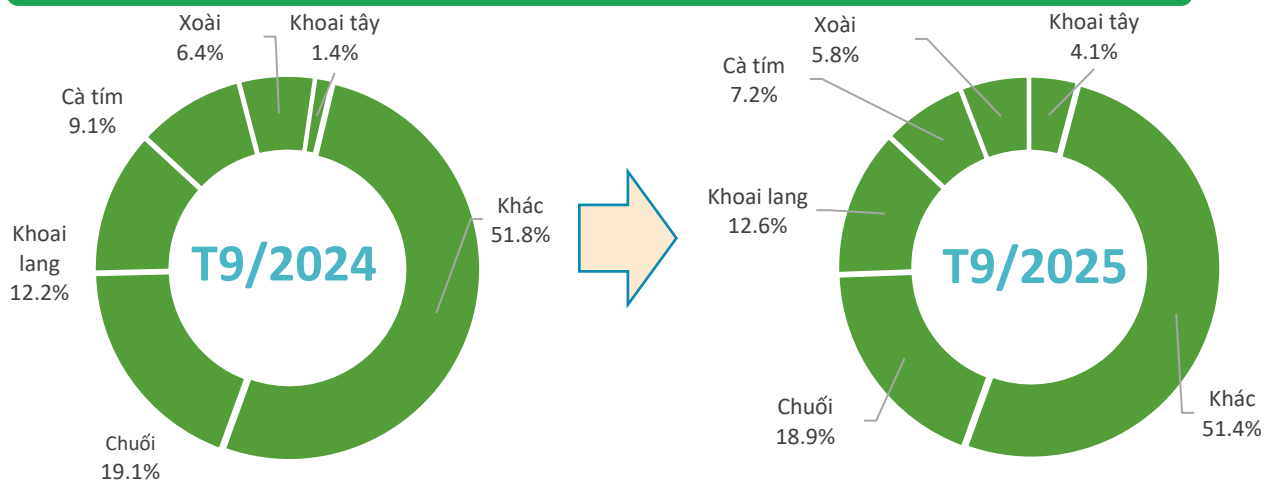


Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan



# RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

## Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T9/2025



### Khoai lang

Kim ngạch: **2,4** triệu USD  
Giảm **8,0%** so với T8/2025  
Tăng **19,9%** so với T9/2024



### Cà tím

Kim ngạch: **1,4** triệu USD  
Giảm **36,1%** so với T8/2025  
Giảm **8,4%** so so với T9/2024

## Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Nhật Bản, T9/2025



### Chuối

Kim ngạch: **3,6** triệu USD  
Giảm **3,5%** so với T8/2025  
Tăng **15,3%** so với T9/2024



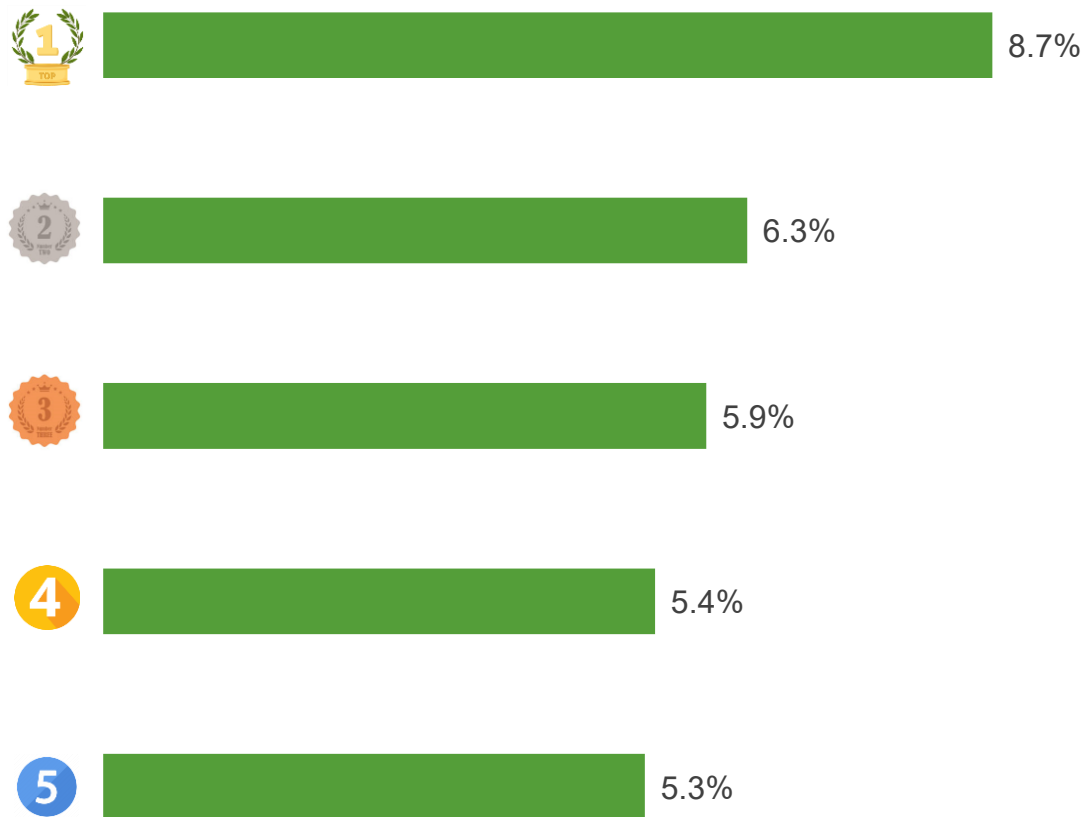
### Xoài

Kim ngạch: **1,1** triệu USD  
Giảm **28,3%** so với T8/2025  
Tăng **6,7%** so với T9/2024

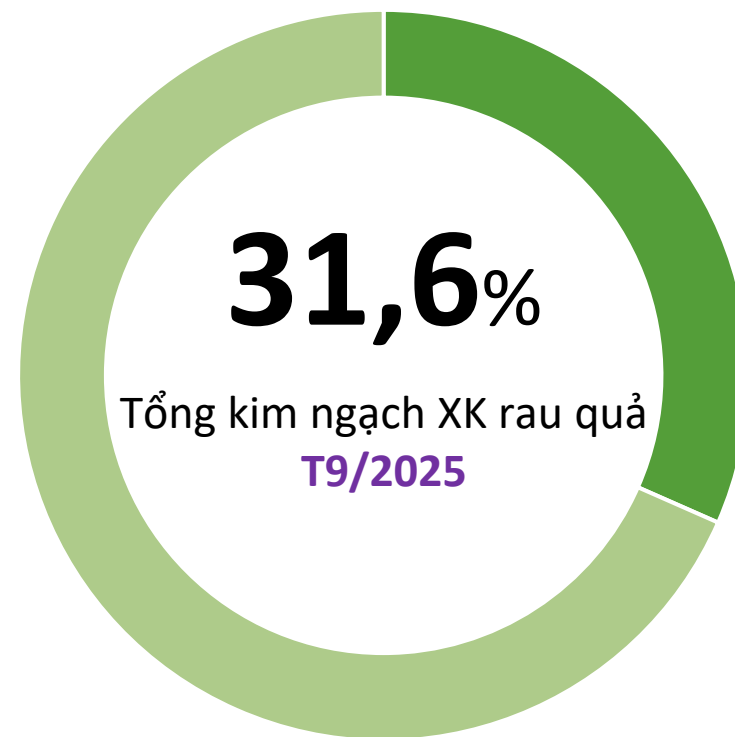


# RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang  
thị trường Nhật Bản, T9/2025



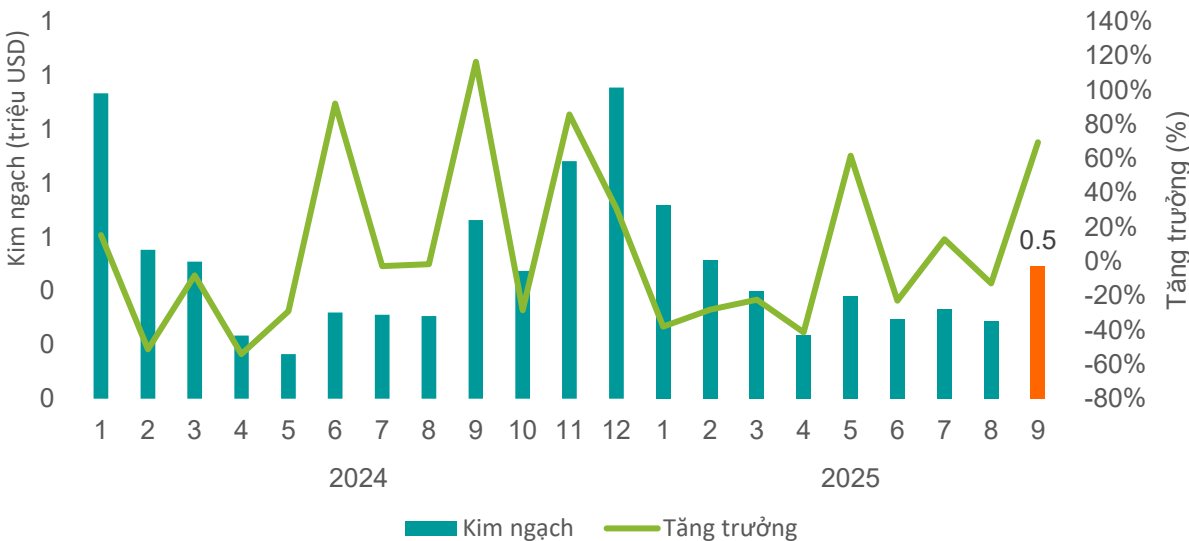
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang  
thị trường Nhật Bản, T9/2025





# RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Nhật Bản, T9/2025



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Nhật Bản, T9/2025

KIM NGẠCH



0,5

triệu USD

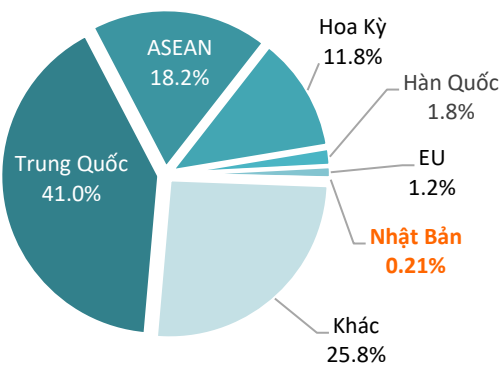
Tăng **69,7%** so với T8/2025

Giảm **26,1%** so với T9/2024

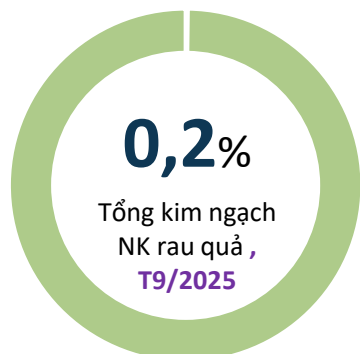
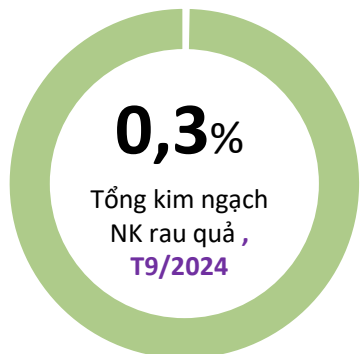
Thấp hơn **68,4 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2025 đạt **3,7 triệu USD**, đạt **54,5%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam NK từ thị trường Nhật Bản, T9/2025



Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN NK từ thị trường Nhật Bản, T9/2025



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

# Rau quả



Tin liên quan

## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG RAU QUẢ NHẬT BẢN

### Bảo hộ thương hiệu Dâu tây Amaou nổi tiếng của Nhật Bản

Tỉnh Fukuoka đang triển khai biện pháp bảo hộ thương hiệu cho giống dâu tây nổi tiếng Amaou sau khi quyền của nhà chọn tạo giống hết hạn vào tháng 1/2025, chấm dứt hơn 20 năm kiểm soát độc quyền đối với hạt giống và cây giống.

Việc hết hạn này cho phép bất kỳ ai cũng có thể trồng giống Amaou, làm dấy lên lo ngại về nguy cơ suy giảm chất lượng và uy tín thương hiệu nếu sản xuất tràn lan bên ngoài khu vực.

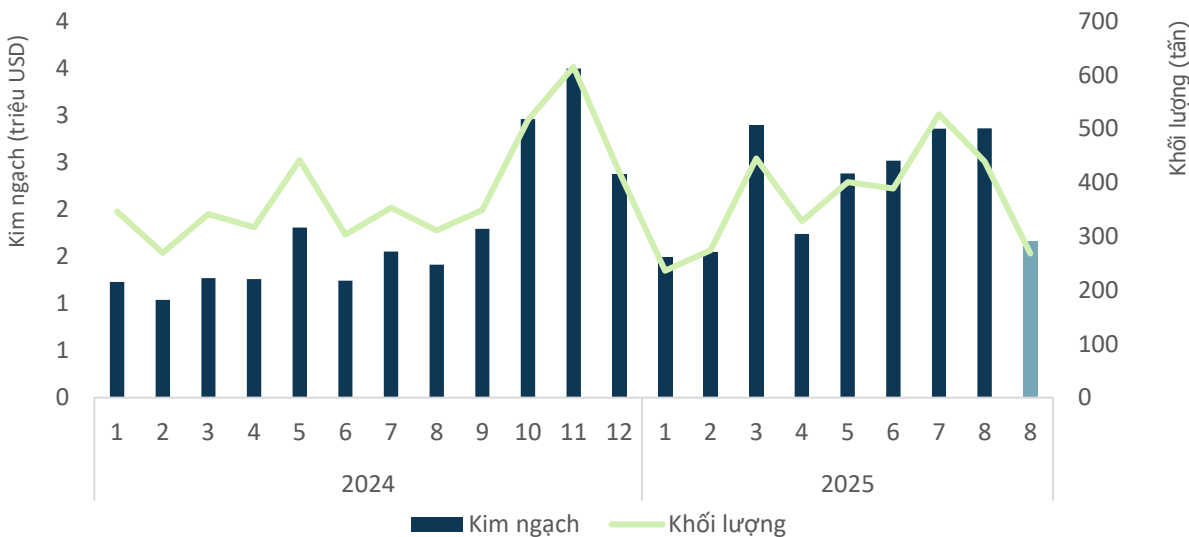
Để ứng phó, chính quyền Fukuoka và hợp tác xã nông nghiệp Zen-Noh đã chuyển sang bảo hộ nhãn hiệu như biện pháp phòng vệ chính. Theo đó, chỉ những nông dân được cấp phép và cam kết trồng Amaou trong tỉnh Fukuoka mới được phép sử dụng nhãn hiệu này. Đồng thời, tỉnh cũng đang đăng ký nhãn hiệu ở nước ngoài và giám sát việc bán hàng trực tuyến để ngăn chặn việc phát tán cây giống trái phép.

Nguồn: Fructidor.com



# HỒ TIÊU

## Khối lượng và giá trị hồ tiêu XK sang thị trường Nhật Bản, T9/2025



## Kết quả XK hồ tiêu sang thị trường Nhật Bản, T9/2025

**KIM NGẠCH**  
**1,7** triệu USD



Giảm **41,7%** so với T8/2025

Giảm **7%** so với T9/2024

Thấp hơn **119,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 9 tháng 2025 đạt **19,97 tr.USD**, đạt **93%** kim ngạch 2024

**KHỐI LƯỢNG**  
**268** tấn



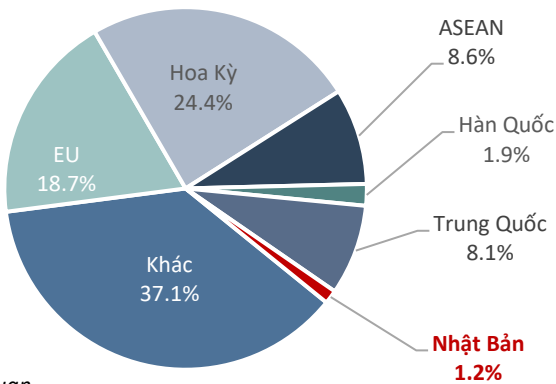
Giảm **39%** so với T8/2025

Giảm **23%** so với T9/2024

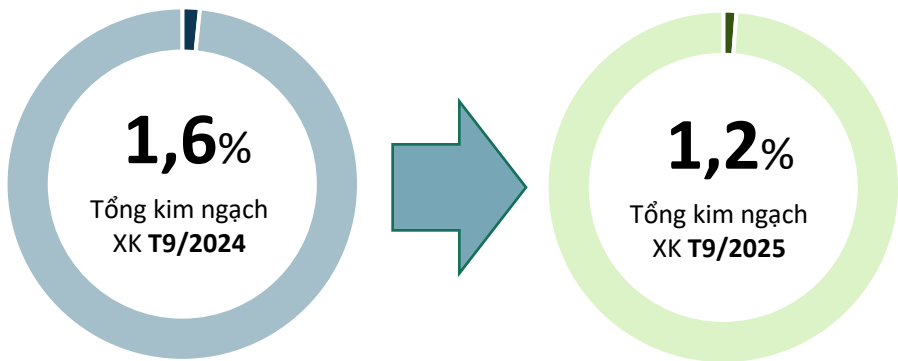
Thấp hơn **114 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 9 tháng 2025 đạt **3,3** nghìn tấn, đạt **72%** khối lượng năm 2024

## Tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T9/2025



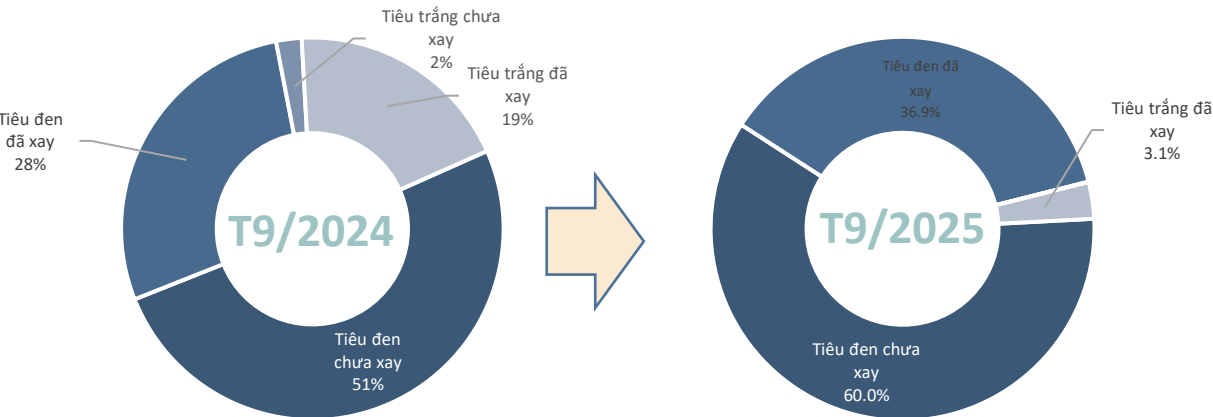
## Biến động tỷ trọng giá trị hồ tiêu của VN sang thị trường Nhật Bản, T9/2025



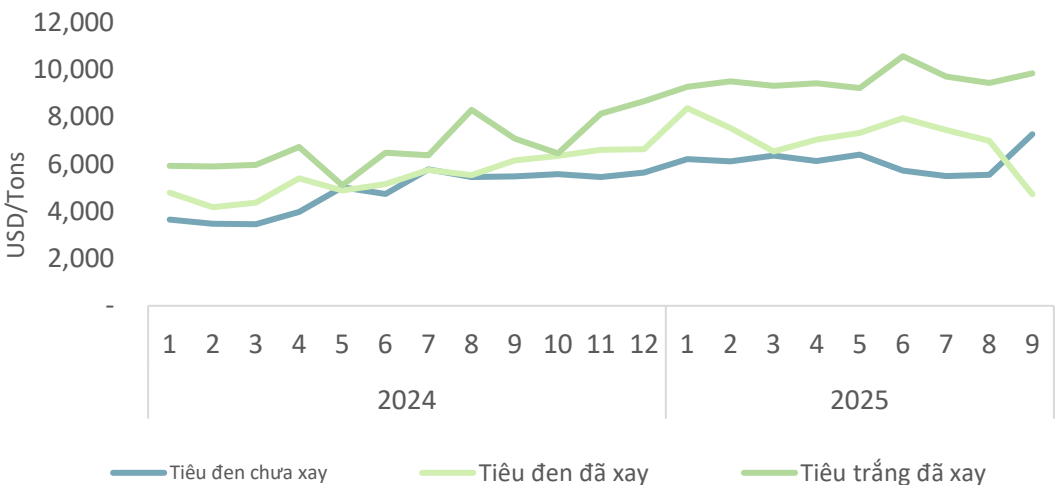


# HỒ TIÊU

## Cơ cấu chủng loại hồ tiêu XK sang thị trường Nhật Bản, T9/2025



## Giá hồ tiêu xuất khẩu bình quân sang thị trường Nhật Bản, T9/2025



## Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường Nhật Bản, T9/2025



### Tiêu đen đã xay

Kim ngạch: **0,615** triệu USD

Giảm **57%** so với T8/2025

Tăng **23%** so với T9/2024



### Tiêu đen chưa xay

Kim ngạch: **0,999** triệu USD

Giảm **21%** so với T8/2025

Tăng **10%** so với T9/2024

### Tiêu đen chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2025 ở mức **7.262** USD/tấn; giảm **6,2%** so với tháng trước; và tăng **19,7%** so với cùng kỳ năm 2024.

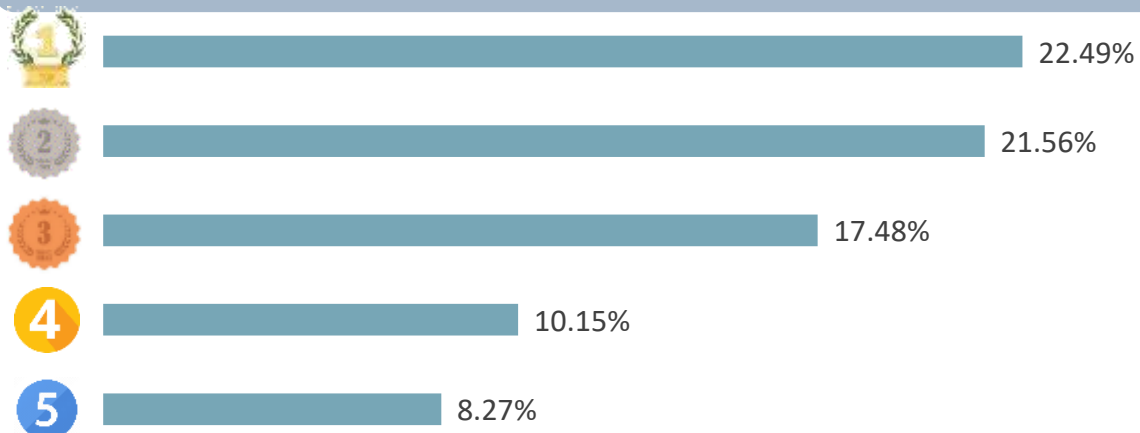
### Tiêu đen đã xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2025 ở mức **6.982** USD/tấn; giảm **12,6%** so với tháng trước; và tăng **31,9%** so với cùng kỳ năm 2024.

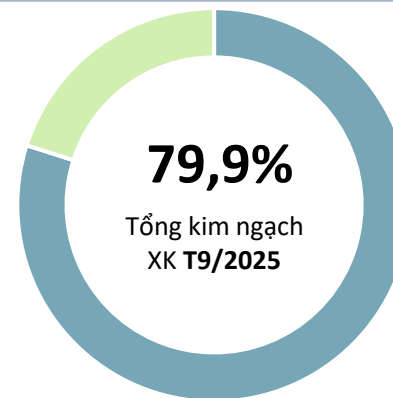


# HỒ TIÊU

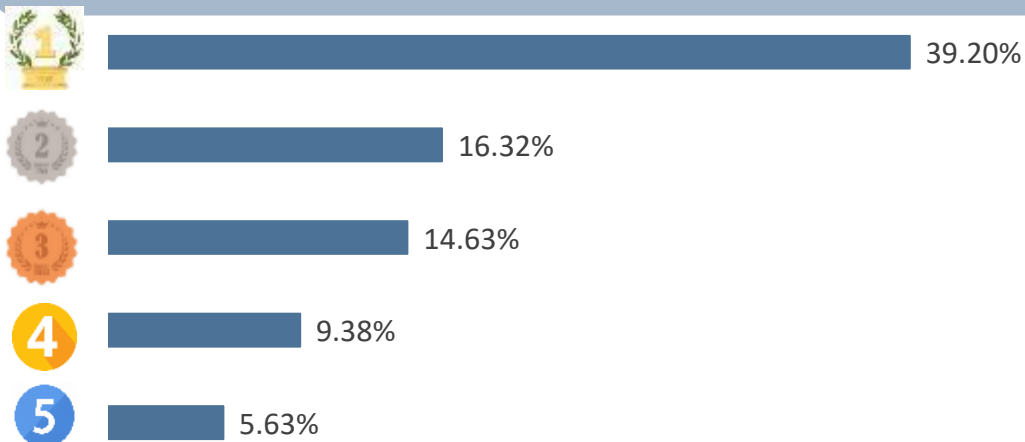
## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thị trường Nhật Bản, T9/2025



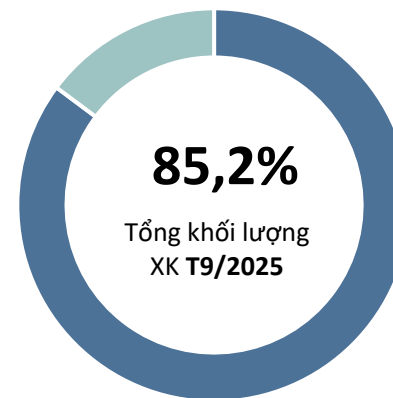
## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu thị trường Nhật Bản, T9/2025



## TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu thị trường Nhật Bản, T9/2025



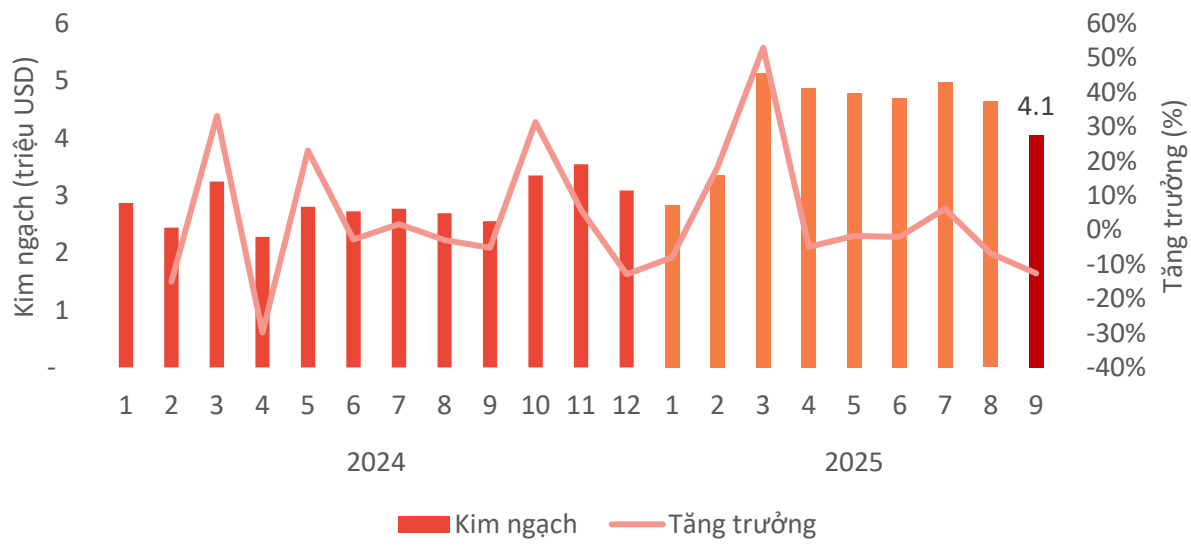
## Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu thị trường Nhật Bản, T9/2025





# THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Nhật Bản, T9/2025



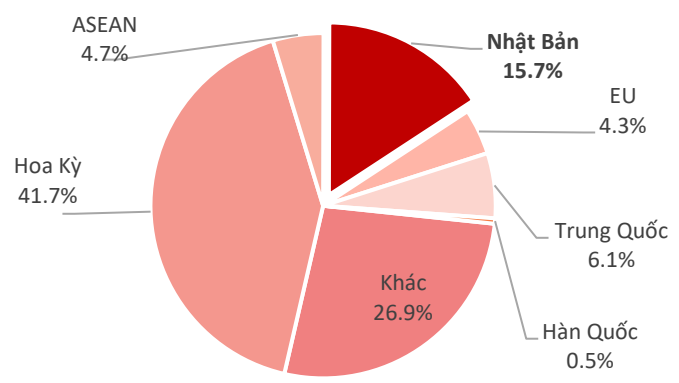
Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Nhật Bản, T9/2025

**4,05**  
triệu USD

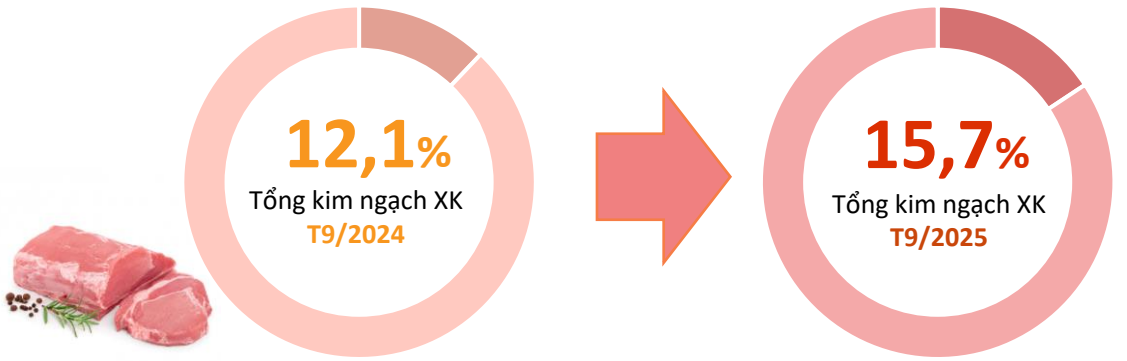
**KIM NGẠCH**

- ↘ Giảm **12,7%** so với T8/2025
- ↗ Tăng **58,8%** so với T9/2024
- ↗ Cao hơn **1,18 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024
- ♦ Lũy kế 9 tháng 2025 đạt **39,4 triệu USD**, đạt **114,6%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị XK thịt và SP từ thịt của VN sang thị trường Nhật Bản, T9/2025



Biến động tỷ trọng giá trị thịt & SP từ thịt của VN sang thị trường Nhật Bản, T9/2025

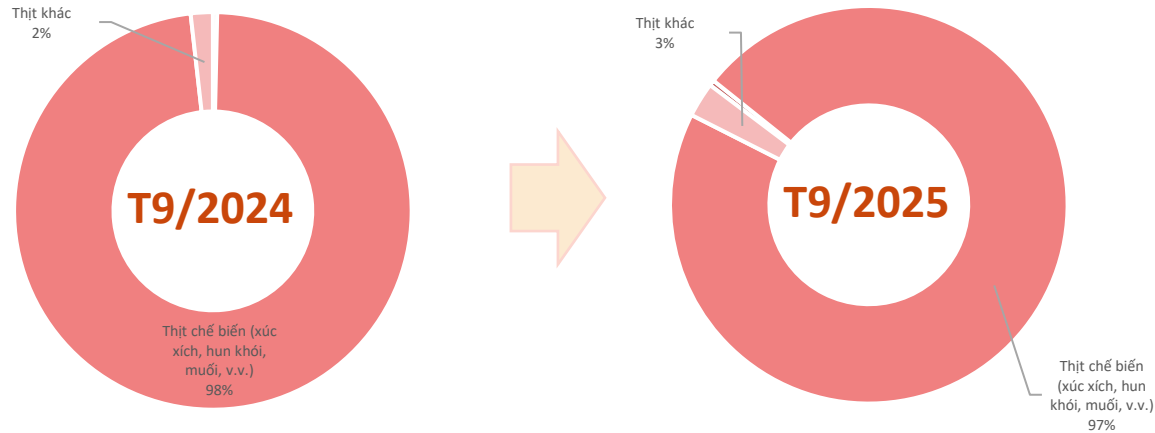


Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan



# THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

## Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T9/2025



## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất sang thị trường Nhật Bản, T9/2025



## Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Nhật Bản, T9/2025



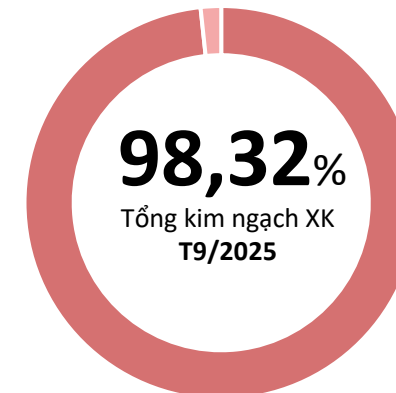
### Thịt chế biến (xúc xích, hun khói, muối,...)

Kim ngạch: **3,92** triệu USD

Giảm **13,2%** so với T8/2025

Tăng **57%** so với T9/2024

## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Nhật Bản, T9/2025





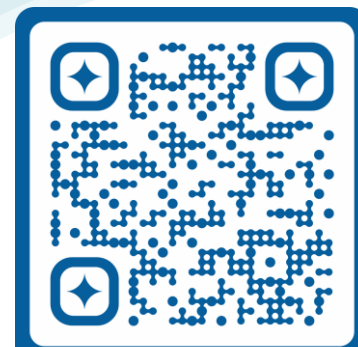
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

**TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**  
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: Số 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: [thongtinhitruong@ipsard.gov.vn](mailto:thongtinhitruong@ipsard.gov.vn); [info@agro.gov.vn](mailto:info@agro.gov.vn)

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo